

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Nguyễn Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX- ST ngày 21 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKH: Thôn N, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ : Thôn Th, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Lê Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T từ ngày 26/02/2013, việc cưới là hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn ở tại xã Đ, cưới xong vợ chồng về chung sống nhau ngay, vợ chồng sống hòa thuận và có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau nên trong cuộc sống thường ngày thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh T không chịu làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, đã nhiều lần anh T đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe và cũng đã nhiều lần vợ chồng cùng gia đình hoà giải để vợ chồng chung sống thuận hoà nhưng không được, vì vậy chị cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3/2018 cho đến nay, kể từ khi về nhà đẻ và sống ly thân đến nay anh T chỉ gọi chị về một lần nhưng chị không quay về đoàn tụ vợ chồng nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Như Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013, con khỏe mạnh, học tập tốt, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con 18 tuổi. Tuy nhiên ngày 13/8/2021 chị đến Tòa án không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có gì vướng mắc, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị V không còn yêu cầu nào khác.

Phía anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc cũng như cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh T nhưng anh T không có mặt tại nơi cư trú nên tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của anh T được.

Tại phiên Tòa chị V, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 150, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013 cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng đất: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành gửi, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Nguyễn Văn T, yêu cầu anh T đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh T không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh T làm việc, nhưng cũng không làm việc được với anh T. địa phương xác nhận anh T vẫn thường xuyên có mặt ở tại địa phương. Do anh T không hợp tác nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh T. Ngày 12/8/2021 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng anh T vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với anh T. Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

Do việc anh T không đến tòa làm việc nên không ghi được lời khai của anh T, tuy nhiên qua điều tra xác minh chính quyền địa phương thì thấy:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng vào ngày 26/02/2013 đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày, mâu thuẫn xảy ra gay gắt, vợ chồng cùng hai bên gia đình đã hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng chấm dứt quan hệ từ tháng 3/2018 cho đến nay

không còn quan hệ gì với nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018, kể từ khi ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho chị V được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Như Q, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013, hiện nay cháu sống cùng chị V.

Hội đồng xét xử xét thấy chị V có điều kiện nuôi dưỡng con đảm bảo về thể chất lẫn tinh thần, hơn nữa cháu Quỳnh có nguyện vọng sống cùng chị V, do vậy cần tiếp tục giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị V có yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng đến khi con 18 tuổi. Tuy nhiên ngày 13/8/2021 chị đến Tòa án không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V là hoàn toàn tự nguyện, do vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ và ruộng đất: Không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị V tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 13/12/2013.

Cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản, vay nợ, ruộng, đất: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000129 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đ, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Định- Nguyễn Thị Tin

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đ, huyện Yên Dũng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu HS, Vp.

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Định- Nguyễn Thị Tin

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quyết Chiến – Hà Thị Tân

Vũ Tân Thịnh